

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-PT  
Ngày 16 - 9 - 2022  
V/v “*Tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Trần Văn Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:** Bà Hà Thị Loan,  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 8  
năm 2022 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 10  
tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2022/QĐ-PT ngày  
31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Vũ Quốc Hưng, sinh  
năm 1985, địa chỉ: Thôn L1, xã Th, huyện M, thành phố Hà Nội (Theo văn bản  
ủy quyền ngày 05/01/2022). Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Đăng K, sinh năm 1979; Có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Văn U, sinh năm  
1945; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

*Người kháng cáo:* Anh Trần Đăng K - Bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01/12/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị H và người đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày: Chị và anh Trần Đăng K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị đã làm đơn ly hôn đến Tòa án. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện L quyết định cho chị và anh K ly hôn. Về con chung giao cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014, chị phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/2 cháu, kể từ tháng 3/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Từ khi ly hôn, chị vẫn thăm nom và cấp dưỡng nuôi con đầy đủ, bản thân anh K cũng không trực tiếp nuôi dạy hai cháu, chủ yếu là do bố mẹ anh K chăm sóc hai cháu. Đến tháng 02/2021, anh K vi phạm pháp luật và đã bị bắt giữ. Hiện nay anh K đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội nên anh K không đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dạy con. Bản thân chị có công việc và thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc con. Vì vậy, chị làm đơn này đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Trần Đăng K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong văn bản gửi về Tòa án anh trình bày: Anh đồng ý với chị H về thời gian kết hôn và nội dung quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện L. Sau khi Tòa án giải quyết, anh vẫn thực hiện đúng theo quyết định của Tòa là trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Văn G và cháu Trần Thị A. Đến tháng 02/2021, anh vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Nay chị H khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh không đồng ý vì: Mặc dù anh vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam nhưng cá nhân anh và gia đình anh vẫn đủ điều kiện để nuôi hai cháu tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Từ ngày ly hôn theo quyết định của Tòa án, chị H một năm chỉ thăm các cháu một đến hai lần, như vậy đủ biết được tình cảm của chị H dành cho hai cháu. Theo quyết định của Tòa án thì chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi hai cháu là 2.000.000đ/tháng nhưng đã 6 năm qua anh và bố mẹ anh hay con anh chưa nhận được tiền của chị H lần nào. Điều đó chứng tỏ chị H không đủ điều kiện kinh tế hoặc là người mẹ vô tâm, không nuôi dạy các con trưởng thành; chị H không có công việc hay cuộc sống ổn định và để chuẩn bị tốt cho hai con ăn học. Nếu chị H có tình thương với hai cháu thì khi chia tay đã nuôi con khi các cháu còn quá nhỏ. Bây giờ các cháu đã lớn và đang có cuộc sống, vật chất, tinh thần, học tập rất tốt, hơn nữa anh và bố mẹ anh đã nuôi hai cháu từ nhỏ đến giờ, các cháu đã

gắn bó với nhau và ở cùng ông bà nội và tự lo được. Hai cháu đang sống và học tập ở môi trường rất tốt và gắn bó tình cảm với ông bà. Chị H đã từ chối nuôi hai cháu từ nhỏ nên chị H không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu. Việc các cháu ở với ông bà và học tập như bây giờ là tốt cho hai cháu, cả hiện tại lẫn mai sau. Do hiện nay anh đang bị tạm giam, không thể trực tiếp tới tham dự phiên tòa được nên anh ủy quyền cho ông Trần Văn U là bố đẻ của anh tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ông Trần Văn U là bố đẻ của anh K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh K đồng ý với quan điểm của anh K. Gia đình ông vẫn hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu G và Anh. Tuy nhiên hiện nay cháu G đã đi theo mẹ vào thành phố Hồ Chí Minh học tập thì ông cũng không có ý kiến gì. Còn cháu A vẫn đang ở cùng với ông bà, quan điểm của ông là không đồng ý để chị H đưa cháu A đi. Đề nghị Tòa án để ông bà tiếp tục được nuôi dưỡng cháu A như hiện tại.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014 của chị Đỗ Thị H với bị đơn anh Trần Đăng K.

Giao cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2022 anh Trần Đăng K có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án vì gia đình anh vẫn đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Trần Văn G và Trần Thị A.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Trần Đăng K làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của anh Trần Đăng K về việc không đồng ý với quyết định Tòa án nhân dân huyện L giao cháu Trần Văn G và cháu Trần Thị A cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì gia đình anh vẫn đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai cháu. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của anh K và chị H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con cho ai nuôi thì phải đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất của con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị H và anh Trần Đăng K đều khẳng định anh chị kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ và đã được Tòa án nhân dân huyện L giải quyết ly hôn, theo đó anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Văn G và cháu Trần Thị A, chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng/2cháu. Sau khi Tòa án giải quyết xong, thì cả hai cháu ở với anh K và ông bà nội từ đó cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông Đức là bố đẻ của anh K cũng khẳng định anh K có công việc phải đi làm xa nên các cháu chủ yếu sống cùng với ông bà, do ông bà chăm sóc. Tháng 02/2021 anh K vi phạm pháp luật và bị tạm giam. Hiện anh K đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội theo lệnh tạm giam ngày 08/2/2021 của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ để điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ông Đức sẽ tiếp tục nuôi cháu A cho đến khi anh K về thì anh K nuôi dưỡng cháu A.

Như vậy, hiện nay anh K đang bị tạm giam nên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu G và cháu A. Bản thân chị H hiện đang giữ chức Phó giám đốc của Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Vinh Hằng có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh với mức thu nhập theo bảng xác nhận lương của Công ty mà chị H cung cấp là 28.000.000đồng/tháng. Nếu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H sẽ đón các con vào sống cùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử thấy với mức thu nhập bình quân như vậy chị H có thể đảm bảo được cho cuộc sống của cháu G và cháu A.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã nhận được văn bản nêu ý kiến của cháu G và cháu A. Cháu G trình bày hiện cháu đang sống với chị H tại thành

phổ Hồ Chí Minh rất tốt, cháu có mong muốn sống với mẹ, cháu A có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông bà nội để đợi bố về. Hội đồng xét xử thấy việc hỏi nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cần thiết nhưng cũng chỉ mang tính chất tham khảo, việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải đảm bảo các cháu được phát triển tốt nhất. Hiện anh K đang bị tạm giam nên không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai cháu Trần Văn G và Trần Thị A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị H có công việc, có thu nhập ổn định và không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định trên thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị H là hợp tình, hợp lý nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K và giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Đăng K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đăng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014 của chị Đỗ Thị H với bị đơn anh Trần Đăng K.

Giao cháu Trần Văn G, sinh ngày 21/10/2008 và cháu Trần Thị A, sinh ngày 04/3/2014 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Anh Trần Đăng K phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Đỗ Thị H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại chị H 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006097 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Trần Đăng K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do ông Trần Văn U nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006352 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh K đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**